**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 6 BÀI 4:**

**PHƯƠNG HƯỚNG TRÊN BẢN ĐỒ. KINH ĐỘ- VĨ ĐỘ, TỌA ĐỘ ĐỊA LÍ**

**Câu 1:** Phương hướng kinh tuyến trên bản đồ

**A.** Đầu phía trên của đường Kinh tuyến là hướng Bắc

**B.** Đầu phía dưới của đường Kinh tuyến là hướng Bắc

**C.** Đầu phía bên phải của đường Kinh tuyến là hướng Bắc

**D.** Đầu phía bêntrái của đường Kinh tuyến là hướng Bắc

**Câu 2:** Hãy xác định trên bản đồ Đông Nam Á, Việt Nam nằm về hướng

**A.** Tây Nam của châu Á **B.** Đông Nam của châu Á

**C.** Tây Bắc của châu Á **D.** Đông Bắc của châu Á

**Câu 3:** Theo quy ước đầu phía dưới của kinh tuyến gốc chỉ hướng nào?

**A.**  Tây **B.**  Đông **C.**  Bắc **D.**  Nam

**Câu 4:**  Một bản đồ được gọi là hoàn chỉnh, đầy đủ:

**A.**  Có màu sắc và kí hiệu

**B.**  Có bảng chú giải

**C.**  Có đủ kí hiệu về thông tin, tỉ lệ xích, bảng chú giải

**D.**  Cần có bản tỉ lệ xích và kí hiệu bản đồ

**Câu 5:** Vị trí của một điểm trên bản đồ (hoặc trên quả Địa cầu) được xác định là chỗ cắt

**A.**  đường kinh tuyến và vĩ tuyến bất nhau của:kì.

**B.**  đường kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc.

**C.**  đường kinh tuyến và vĩ tuyến gốc.

**D.**  đường kinh tuyến và vĩ tuyến đi qua điểm đó.

**Câu 6:** Theo quy ước đầu bên phải trái của vĩ tuyến chỉ hướng nào?

**A.**  Tây **B.**  Đông **C.**  Bắc **D.**  Nam

**Câu 7:** Tọa độ địa lí của một điểm là

**A.** Kinh độ tại một điểm **B.** Vĩ độ tại một điểm

**C.** Kinh độ và vĩ độ tại một điểm **D.** Vĩ độ tại đường vĩ tuyến gốc

**Câu 8:** Một điểm C nằm trên kinh tuyên 120o thuộc nửa cầu Đông và vĩ tuyến 10o ở phía trên đường xích đạo, cách viết toạ độ của điểm đó là

**A.**  10oB và 120oĐ. **B.**  10oN và 120oĐ. **C.**  120oĐ và 10oN. **D.**  120oĐ và 10oB.

**Câu 9:** Theo quy ước đầu phía trên của kinh tuyến gốc chỉ hướng nào?

**A.**  Tây **B.**  Đông **C.**  Bắc **D.**  Nam

**Câu 10:** Theo quy ước đầu bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng nào?

**A.**  Tây **B.**  Đông **C.**  Bắc **D.**  Nam

**Câu 11:** Nằm giữa hướng Bắc và hướng Tây, ta có thể đọc là hướng

**A.** Tây Bắc **B.** Bắc Tây **C.** Bắc - Tây Bắc **D.** Tất cả đều sai

**Câu 12:** Nếu đầu bên phải của vĩ tuyến là hướng Đông thì đầu bên trái là

**A.** Đầu bên trái của vĩ tuyến là hướng Tây **B.** Đầu bên trái của vĩ tuyến là hướng Nam

**C.** Đầu bên trái của vĩ tuyến là hướng Bắc **D.** Đầu bên trái của vĩ tuyến là hướng Đông

**Câu 13:** Cơ sở xác định phương hướng trên bản đồ là dựa vào

**A.** Kinh tuyến **B.** Vĩ tuyến **C.** A, B đúng **D.** A, B sai

**Câu 14:** Kinh độ và vĩ độ của một điểm gọi là số độ chỉ khoảng cách từ

**A.** Kinh tuyến đến vĩ tuyến **B.** Hướng Bắc đến Nam

**C.** Cực Bắc xuống cực Nam **D.** Tất cả đều sai

**Câu 15:**  Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào:

**A.**  mép bên trái tờ bản đồ. **B.**  mũi tên chỉ hướng đông bắc.

**C.**  các đường kinh, vĩ tuyến. **D.**  tất cả các ý trên đều đúng.

**Câu 16:** Vị trí của một điểm trên bản đồ (hoặc quả địa cầu) được xác định:

**A.**  Theo đường kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc.

**B.**  Là chỗ cắt nhau của hai đường kinh tuyến và vĩ tuyến đi qua nó.

**C.**  Theo phương hướng trên bản đồ.

**D.**  Theo hướng mũi tên trên bản đồ.

**Câu 17:** Có bản đồ không thể hiện các đường kinh tuyến và vĩ tuyến thì dựa vào

**A.** Hướng Nam **B.** Hướng Bắc **C.** Hướng Đông **D.** Hướng Tây

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A | 6 | A | 11 | A | 16 | B |
| 2 | B | 7 | C | 12 | A | 17 | B |
| 3 | D | 8 | D | 13 | C |  |  |
| 4 | C | 9 | C | 14 | A |  |  |
| 5 | D | 10 | B | 15 | C |  |  |